

PHÒNG GD & ĐT EA SÚP  
TRƯỜNG THCS EA BUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/KH-THCSEB

*Ea Bung, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**  
**Phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Trường THCS Ea Bung được thành lập ngày 31 tháng 8 năm 1996, theo Quyết định số: 16/TC-CB của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk. Trường THCS Ea Bung là một trường nhỏ của huyện Ea Súp. Tổng diện tích của trường chỉ có 3371,5m<sup>2</sup> bình quân đạt 15,68m<sup>2</sup> trên 1 học sinh, thuộc địa bàn Thôn 3, xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (sát biên giới Campuchia). Hiện nay nhà trường có 11 phòng học, trong đó có 6 phòng học kiên cố hai tầng và 5 phòng học cấp 4. Năm học 2021- 2022 trường có 218 học sinh được biên chế thành 8 lớp. Toàn trường có 27 CBGVNV, trong đó: 02 CBQL, 19 giáo viên (17 GV đứng lớp, tỷ lệ 2,125), 05 nhân viên, 01 HĐ68; đối với GV: 78,95% đạt chuẩn và 21,05% chưa đạt chuẩn. Chi bộ nhà trường có 10 Đảng viên, những năm gần đây đều đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới

năm học 2021- 2022.

## **A. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được Quốc Hội Khóa XIV thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường mầm non có nhiều cấp học;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ea Súp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020- 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ea Bung lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường THCS Ea Bung lần thứ VII nhiệm kỳ 2020- 2022.

## **B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIẢI ĐOẠN 2021- 2025, TÂM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

### **I. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH**

#### **1. Môi trường bên trong:**

##### **1. 1. Điểm mạnh:**

a) Giáo viên:

TT	Chuyên môn	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Văn	2	2	1	2		2			
2	Toán	2	1	1	2		2			
3	Tiếng Anh	2	1	1	2			2		
4	Lý	2	2		2		1			
5	Hóa	1		1	1		1			
6	Sinh	1			1			1		
7	Sử	1	1		1		1			
8	Địa	2		2	2		1			
9	GDCD	1	1	1	1		1			
10	Công nghệ									
11	Âm nhạc	1	1		1			1		
12	Mỹ thuật	1	1		1		1			
13	Thể dục	2			2		2			
14	Tin học	1		1	1		1			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>19</b>	<b>10</b>	<b>8</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>4</b>		

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo thông tư mới chiếm 78,95% .

Giáo viên đa số nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua nhất là Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng đẩy mạnh thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

#### b) Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên					
		T.số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
							>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	2	1	2	2		2			

2	Kế toán	1			1			1		
3	Văn thư- TQ	1	1		1					1
4	Thư viện	1	1		1			1		
5	TB-THTN	1	1		1			1		
6	Y tế	1	1		1					1
7	Bảo vệ	1				1				1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>8</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>1</b>		<b>5</b>		<b>3</b>

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo và trình độ lý luận chính trị, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt.

### c) Học sinh:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Lưu ban	Khuyết tật
<b>6</b>	<b>2</b>	<b>61</b>	<b>31</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>7</b>	<b>2</b>	<b>52</b>	<b>29</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>8</b>	<b>2</b>	<b>58</b>	<b>31</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>9</b>	<b>2</b>	<b>47</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng số</b>	<b>8</b>	<b>218</b>	<b>109</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Học sinh phần lớn ngoan, hiền, lễ phép.

Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, trên 86% học sinh đỗ vào lớp 10 công lập; hiệu suất đào tạo trên 99%.

Tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện luôn được giữ vững hàng năm.

### d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
<b>1. Phòng học</b>	<b>11</b>	<b>17</b>	<b>6</b>
+ Phòng kiên cố	6	12	6
+ Phòng bán kiên cố	5	5	
+ Phòng tạm	0	0	
<b>2. Khối phòng chức năng</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>6</b>
+ Phòng Ban giám hiệu	2	2	
+ Phòng Y tế	1	1	
+ Phòng họp (văn phòng, phòng hội đồng)	1	1	
+ Phòng vi tính	1	1	

+ Phòng Công nghệ	0	1	1
+ Phòng Vật lý - Thí nghiệm Vật lý	0	1	1
+ Phòng Hóa học - Thí nghiệm Hóa học	0	1	1
+ Phòng Sinh học - Thí nghiệm Sinh học	0	1	1
+ Phòng Đoàn đội	0	1	1
+ Phòng truyền thống	0	1	1
+ Phòng văn thư lưu trữ	1	1	
+ Thư viện	1	1	
<b>3. Khu sân chơi, bãi tập</b>	2	3	1

Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

## 1.2. Điểm yếu

Diện tích đơn vị nhỏ, tỉ lệ diện tích bình quân trên mỗi học sinh thấp, diện tích sân chơi, bãi tập hạn chế.

Đơn vị còn 4 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

CSVC còn thiếu nhiều so với quy định, tiêu chuẩn đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 như: Thiếu các phòng học bộ môn, phòng thực hành- thí nghiệm, phòng học chức năng, phòng làm việc riêng cho các bộ phận,...

## 2. Môi trường bên ngoài

### 2.1. Thời cơ

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện

việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

## **2.2. Thách thức**

Cùng lúc thực hiện chương trình GDPT 2018, chương trình giáo dục VNEN nên việc phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục sẽ thiếu đồng nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong toàn trường do chưa có kinh nghiệm kết hợp.

Mặc dù cơ sở vật chất nhà trường được nâng cấp hàng năm nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

Còn khoảng 21,05% giáo viên có trình độ cao đẳng cần phải đào tạo bổ sung để đạt trình độ Đại học theo chuẩn mới của Luật giáo dục 2019 chính thức có hiệu lực từ 01/7/2020.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Một số khác thì điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lý không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

## **3. Xác định các vấn đề ưu tiên**

Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt, đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu giáo dục.

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà

trường thân thiện, học sinh tích cực”. Tiếp tục xây dựng cảnh quan sư phạm, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Công tác xã hội hoá giáo dục phải được quan tâm thường xuyên, huy động các nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Sứ mệnh**

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Ea Bung phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **2. Tầm nhìn**

Duy trì và từng bước nâng cao kết quả mức độ kiểm định CLGD và trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2029 và những những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn KĐCLGD mức độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS Ea Bung là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

### **3. Giá trị cốt lõi**

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| - Tinh thần đoàn kết    | - Lòng tự trọng |
| - Khát vọng vươn lên    | - Tình nhân ái  |
| - Tính trung thực       | - Sự hợp tác    |
| - Tinh thần trách nhiệm |                 |

### **4. Phương châm hành động**

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường”.

## **III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu**

## **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại đầy đủ để phục vụ tốt các hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục đạt yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu ngắn hạn

Hàng năm rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Tập trung vào công tác bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018 cho cán bộ, giáo viên đối với lớp 6; đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục mới 2019.

Hoàn thành chỉ tiêu cải tiến chất lượng theo Nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ nhà trường, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt mức 2 trở lên.

- Mục tiêu trung hạn

Đến cuối năm học 2023 - 2024, nhà trường đề nghị đánh giá ngoài và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia, với mục tiêu được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 trở lên, được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học theo quy định của ngành giáo dục.

- Mục tiêu dài hạn:

Đến năm 2030 trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 trở lên, trường chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, nâng cao chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt.

## **2. Chỉ tiêu**

### **2.1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đủ về số lượng theo định mức quy định, cơ cấu đầy đủ các bộ môn, có đầy đủ phẩm chất, năng lực để đáp ứng tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá đạt loại khá, giỏi trên 85%,

Năng lực công nghệ thông tin: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. sử dụng thành thạo máy tính; số tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin trên 30%.

100% số giáo viên tham gia thi GVDG, GVCNG đạt từ cấp huyện trở lên.



## **2.2. Về học sinh**

Hạnh kiểm (Rèn luyện): Tốt – khá trên 99%, trung bình dưới 1%, không có hạnh kiểm yếu.

Học lực: Giỏi 7-8%; Khá 35- 40%, Trung bình 51-57% , Yếu 1%, không có học sinh xếp loại kém hoặc chưa đạt.

Hiệu suất đào tạo từ 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT theo đúng nguyện vọng từ 90% trở lên.

Học sinh bỏ học 0%; Học sinh lưu ban dưới 1%. Học sinh lên lớp từ 98% trở lên.

Phấn đấu có từ 3 đến 6 học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, có học sinh giỏi cấp tỉnh.

Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100% số học sinh thuộc địa bàn đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi vào học tại trường.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

## **2.3. Cơ sở vật chất**

Đảm bảo đầy đủ phòng học, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường. Bổ sung trang thiết bị: Phòng máy vi tính, máy Photocopy, thiết bị dạy học tối thiểu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đơn vị luôn được công nhận “Trường học an toàn về ANTT”, cảnh quan sư phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các giải pháp chung**

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi nêu trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

### **2. Các giải pháp cụ thể**

## **2.1. Thể chế và chính sách**

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

## **2.2. Tổ chức bộ máy**

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động. Kien toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% giáo viên phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

## **2.3. Công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo yêu cầu Tiêu chí 1 trong Bộ tiêu chí trường THCS chất lượng cao để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên phải được nâng cao dần trình độ cùng với quá trình phát triển nhà trường.

Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong công tác nghiên cứu khoa học, trong phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

## **2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục**

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học của chương trình giáo dục phổ thông mới; tập trung phát triển năng lực cá biệt của từng học sinh; giáo

dục đạo đức, ý thức công dân, kỹ năng sống, giáo dục động cơ học tập, tình yêu và lòng tự hào về quê hương, đất nước.

Chủ động triển khai các chương trình giáo dục phổ thông mới hiệu quả; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đối tượng và nhu cầu của học sinh. Nghiên cứu vận dụng các chương trình tiên tiến của các nước trong khu vực trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng phù hợp, hiệu quả các phương pháp quản lý, dạy học.

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, áp dụng các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến. Xây dựng môi trường giúp học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn và sử dụng ngoại ngữ trong học tập, giao tiếp.

Tăng cường đầu tư để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; tích cực sử dụng tiếng Anh trong dạy và học, nâng cao chất lượng đầu ra tiếng Anh cho học sinh THCS.

## **2.5. Cơ sở vật chất**

Tích cực tham mưu để được đầu tư về kinh phí đầu tư thiết bị giáo dục hiện đại. Ưu tiên đầu tư thiết bị giáo dục hiện đại, thông minh, đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước và ngân sách xã hội hóa:

Tham mưu để xây dựng cơ sở vật chất lớp học đảm bảo quy mô phát triển trong giai đoạn. Có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chính quản trị theo hướng chuẩn, phòng bộ môn Tin học, ngoại ngữ đảm bảo cấu hình máy đáp ứng việc giảng dạy.

Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

## **2.6. Kế hoạch tài chính**

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định hiện hành.

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân. Tham mưu với Ban đại diện CMHS để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo

đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV và học sinh.

### **2.7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.**

Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

### **2.8. Xây dựng thương hiệu**

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Khai thác có hiệu quả trang web của nhà trường giúp cho việc tuyên truyền các kế hoạch, kết quả công việc của nhà trường được rộng rãi mọi người biết đến và cũng nhận được ý kiến tham gia của nhiều người

## **V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **2. Tổ chức thực hiện**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

**\* Giai đoạn 1: Năm học 2021- 2022**

Duy trì tốt các tiêu chí trường học an toàn. Tích cực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ phục vụ dạy học, giáo dục.

Phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn; duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### **\* Giai đoạn 2: Từ năm 2022- 2025**

Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ tin cậy, có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực.

Tích cực bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ phục vụ dạy học, giáo dục.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thể học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn; duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1.

Năm học 2024- 2025, nhà trường hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đăng ký đánh giá ngoài để công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và các hoạt động đổi mới giáo dục.

### **\* Giai đoạn 3: Từ năm 2025- 2030**

Nâng cao hiệu quả dạy học chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và các hoạt động đổi mới giáo dục. Phấn đấu xây dựng nhà trường thành trường chất lượng cao của huyện.

Củng cố nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu nâng cáo kết quả đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

## **4. Vai trò của các lực lượng tham gia**

### **4.1. Đối với Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trình UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế

hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

#### **4.2. Đối với Phó hiệu trưởng**

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

#### **4.3. Đối với tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường**

Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm theo văn bản chỉ đạo, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

#### **4.4. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **4.5. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

Hỗ trợ tài chính trên cơ sở tự nguyện, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

#### **4.6. Đối với học sinh**

Tích cực học tập, rèn luyện phẩm chất, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

#### **4.7. Đối với các tổ chức Đoàn thể trong trường**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

## 5. Kiến nghị với các cơ quan

### 5.1. Đối với Phòng GD&ĐT, UBND xã, các ban ngành đoàn thể

Phê duyệt Phương hướng, chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Phương hướng, chiến lược phát triển.

Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

### 5.2. Đối với UBND huyện

Có cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo các tiêu chí giáo dục để nhà trường thực hiện Phương hướng, chiến lược.

Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động của nhà trường, đảm bảo đủ giáo viên các bộ môn theo chương trình GDPT 2018 và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

Trên đây là kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030 của trường THCS Ea Bung, xã Ea Bung, huyện Ea Súp.

#### Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT Ea Súp;
- UBND xã Ea Bung;
- Các bộ phận trong nhà trường;
- Lưu:VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thành Đông*

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Trần Thị Huyền*

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
*Trần Văn Hải*